



## Bài báo nghiên cứu

# THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG CẤP PHẬT HỌC TỈNH ĐỒNG NAI

*Khuất Hữu Anh Tuyền*

*Thiên viện Trúc Lâm Nhật Quang, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Khuất Hữu Anh Tuyền – Email: bachvan1611@gmail.com*

*Ngày nhận bài: 16-4-2021; ngày nhận bài sửa: 28-5-2021; ngày duyệt đăng: 31-5-2021*

## TÓM TẮT

Nâng cao hiệu quả quản lý (QL) hoạt động dạy học (HDDH) ở Trường Trung cấp Phật học tỉnh Đồng Nai được xem là nhiệm vụ trọng tâm trong các nội dung QL nhà trường. Nghiên cứu được tiến hành trên các nội dung: QL hoạt động giảng dạy của giảng sư; QL hoạt động học tập của tăng ni sư (TNS); QL hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; QL việc đảm bảo các điều kiện HDDH. Kết quả khảo sát 35 cán bộ QL và 300 người học cho thấy Trường vẫn còn hạn chế trong công tác QL liên quan đến tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát hoạt động giảng dạy; tổ chức hoạt động học tập trên lớp và bên ngoài lớp, đặc biệt là rèn luyện, hướng dẫn phương pháp tự học, tổ chức các hoạt động tham quan ngoại khóa; chưa đa dạng về hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; các bài kiểm tra chưa phát huy tối đa năng lực của người học, các điều kiện hỗ trợ HDDH còn hạn chế. Kết quả nghiên cứu này là cơ sở quan trọng để đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng HDDH của Trường.

**Từ khóa:** Trường Trung cấp Phật học tỉnh Đồng Nai; quản lý; hoạt động dạy học; quản lý hoạt động dạy học

## 1. Đặt vấn đề

Dạy và học là hai mặt của quá trình luôn tác động qua lại, bổ sung cho nhau, quy định lẫn nhau, thâm nhập vào nhau thông qua hoạt động cộng tác nhằm tạo cho người học khả năng phát triển trí tuệ, góp phần hoàn thiện nhân cách (Tran, 2014). Khái niệm trên cho thấy mục đích của dạy học là giúp người học lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử của xã hội loài người (tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, thái độ...) để phát triển những năng lực và phẩm chất của riêng mình, biến tri thức của nhân loại thành kinh nghiệm cá nhân và chuyển hóa thành năng lực hành động. Trước các yêu cầu cấp bách về đổi mới giáo dục của Việt Nam, xu thế hội nhập và giao lưu sâu rộng của Phật giáo trên thế giới, giáo dục Phật giáo cũng cần có những đổi mới để hòa nhập với nền giáo dục nước nhà. Mục tiêu của giáo dục Phật giáo là hướng con

---

*Cite this article as:* Khuat Huu Anh Tuyen (2021). A study on the management of teaching and learning at Dong Nai Intermediate School of Buddhism. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(5), 965-975.

người đến một xã hội ổn định, hòa bình và phát triển. Giáo dục Phật giáo hướng tới giáo hóa chúng sinh, giải thoát những đau khổ đang khổng chế, hoành hành con người (Cao, 2017). Tuy nhiên, một thách thức đặt ra là các môn học giáo lí nhà Phật mang đậm tính kinh sách và hàn lâm, sự hình thành kĩ năng hành đạo cũng mang đậm tính chất đặc thù... Trước những thay đổi của giáo dục, cuộc sống, đặc biệt là đổi mới HĐDH hướng đến lấy người học làm trung tâm, chú trọng phát triển năng lực cho người học, những thay đổi này cũng có ảnh hưởng nhất định đến HĐDH trong các trường trung cấp Phật học (TCPH).

Trường Trung cấp Phật học tỉnh Đồng Nai thành lập từ năm 2007. Sau 20 năm hình thành và phát triển, Trường đã đạt được những thành quả nhất định. Chất lượng giáo dục, đào tạo khá tốt, đáp ứng được nhu cầu học tập của tăng ni sinh (TNS). Tuy nhiên, trong công tác QL, đặc biệt là QL HĐDH vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế liên quan đến QL hoạt động dạy, hoạt động học tập, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của TNS và các điều kiện hỗ trợ cho HĐDH. Chính vì vậy, việc thực hiện nghiên cứu “Thực trạng QL HĐDH tại Trường Trung cấp Phật học tỉnh Đồng Nai” hiện nay là vô cùng quan trọng.

## 2. Giải quyết vấn đề

### 2.1. Cơ sở lí luận về QL HĐDH ở Trường Trung cấp Phật học

QL dạy học là nội dung cốt lõi trong QL trường trung cấp Phật học. QL dạy học là sự tác động có mục đích của lãnh đạo trường đến tập thể giảng sư, TNS, toàn bộ quá trình dạy học và các thành tố tham gia vào quy trình dạy học nhằm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực vốn có, tạo động lực đẩy mạnh quy trình dạy học của nhà trường để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy học và mục tiêu giáo dục của nhà trường nhằm tạo ra đội ngũ tăng ni, phục vụ đắc lực cho sứ mệnh hoàng dương chính pháp, hướng con người đến một xã hội, ổn định, hòa bình và phát triển. Phân tích khái niệm trên cho thấy, QL HĐDH trong trường trung cấp Phật học là sự tác động đến việc dạy học của giảng sư, hoạt động học của TNS, các thành tố tham gia vào HĐDH, các điều kiện đảm bảo thực hiện HĐDH. Đây cũng chính là các nội dung trong nghiên cứu này liên quan đến QL dạy học ở trường trung cấp Phật học.

#### 2.1.1. Quản lí hoạt động giảng dạy của giảng sư

Hoạt động giảng dạy được xem là nhân tố chủ đạo quyết định đến chất lượng dạy học ở trường trung cấp Phật học. Vì vậy, chất lượng đội ngũ giảng sư là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai HĐDH, để giảng dạy trong các trường trung cấp Phật giáo đội ngũ giảng sư phải được đào tạo, tập huấn, có đầy đủ chuyên môn, kinh nghiệm và phương pháp sư phạm, kiến thức tâm lí giáo dục để giảng dạy, giáo dục TNS. Kế thừa cách giảng dạy của Đức Phật là: giảng dạy rõ ràng, kết hợp biện chứng pháp, nhấn mạnh đạo đức nhiều hơn là triết học, dùng tinh thần trí tuệ, từ bi, ngôn ngữ phổ thông dễ hiểu làm phương tiện dạy học, tất cả là pháp môn vĩ đại nhằm đạt tới thành công cho đạo pháp (Cao, 2017). QL hoạt động giảng dạy của giảng sư thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo của trường, đảm bảo tiến độ thực hiện chương trình, kế hoạch bài dạy đã phê duyệt, tăng

cường đổi mới hình thức và phương pháp giảng dạy. Việc QL hoạt động giáo dục tại các trường trung cấp Phật giáo được tiến hành dựa trên các nội dung sau: QL việc thực hiện chương trình dạy học; QL việc chuẩn bị kế hoạch bài dạy của giảng sư; QL việc thực hiện kế hoạch bài dạy của giảng sư; QL giờ lên lớp, dự giờ và đánh giá nhận xét bài học của giảng sư; QL hồ sơ chuyên môn của giảng sư; QL hoạt động khoa chuyên môn theo hướng tiếp cận năng lực của người học; QL hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của TNS; QL các điều kiện dạy học.

### *2.1.2. Quản lý hoạt động học tập của TNS*

Quá trình dạy học được xem là sự tác động qua lại giữa giảng sư và TNS nhằm truyền thụ và lĩnh hội tri thức khoa học, hướng đến phát triển phẩm chất và năng lực của người học qua đó hình thành và phát triển nhân cách của TNS (Cao, 2017). Vì vậy, người học là thành tố trung tâm của hoạt động dạy học, kết quả dạy học cuối cùng phụ thuộc rất nhiều vào TNS. Vì vậy, việc QL hoạt động học tập của TNS đóng vai trò quan trọng trong QL HDDH. Đây là cơ sở quan trọng để định hướng mục đích, động cơ học tập đúng đắn cho người học; khơi gợi, phát huy năng lực của người học một cách tốt nhất; giúp họ chủ động, sáng tạo trong học tập, nghiên cứu, chiếm lĩnh tri thức của nhân loại. QL hoạt động học tập của TNS tại trường trung cấp Phật học được thực hiện dựa trên các nội dung sau: Giáo dục TNS ý thức, động cơ và mục đích học tập; hướng dẫn TNS xây dựng nội dung học tập; hướng dẫn TNS xây dựng phương pháp học tập hiệu quả; giúp TNS rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo trong học tập; tổ chức các hoạt động học tập trên lớp cho TNS; tổ chức các hoạt động ngoại khóa; hướng dẫn TNS vận dụng kiến thức liên môn trong việc học tập.

### *2.1.3. Quản lý hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của TNS*

Kiểm tra là quá trình thu thập và xử lý thông tin làm nền tảng cho quá trình đánh giá, có thể mang tính định lượng hoặc định tính (Tran, 2014).

Theo Trần Bá Hoàn: “Đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, dựa vào sự phân tích các thông tin thu được, đối chiếu những mục tiêu, tiêu chuẩn đề ra nhằm đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc” (Tran, 1997, p.14). Phân tích khái niệm cho thấy kiểm tra, đánh giá kết quả học tập nhằm mục đích chủ yếu: Thu thập thông tin về hiện trạng của kết quả học tập; xử lý và phân tích năng lực hiện có của người học; đưa ra những nhận định về việc học viên có đạt được mục tiêu học tập đã đặt ra hay không và ra quyết định hành động cho giai đoạn kế tiếp. QL hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của TNS ở trường trung cấp được thực hiện trên các nội dung như: Thực hiện đúng chế độ kiểm tra, đánh giá theo quy định; kiểm tra, đánh giá mang tính khách quan, công bằng; kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của TNS; kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá; chỉ đạo việc ra đề thi, đề kiểm tra phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng, đảm bảo tính vừa sức;

chấm và trả bài đúng thời hạn, có nhận xét vào bài làm của học viên; vào điểm kiểm tra theo quy định của nhà trường và lưu trữ kết quả trên mạng giáo dục.

#### *2.1.4. Quản lý việc đảm bảo các điều kiện HDDH*

Đảm bảo các điều kiện dạy học là công cụ hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy của giảng sư được diễn ra một cách thuận lợi, dễ dàng, tạo điều kiện để phát huy hết khả năng tư duy, các giác quan và các hệ vận động của người học trong quá trình học tập. Việc đảm bảo các điều kiện hỗ trợ dạy học giúp thực hiện có hiệu quả các thành tố khác trong quá trình dạy học: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, cách thức đánh giá để giúp người học đạt được mục đích học tập. Đảm bảo các điều kiện HDDH gồm: Cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị, phương tiện dạy học, tài chính, nguồn tài nguyên học liệu, sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục, các chính sách, chế độ khen thưởng, động viên đối với giảng sư và TNS. Quản lý việc đảm bảo các điều kiện dạy học được triển khai với các nội dung: Tổ chức, chỉ đạo khai thác, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học; tăng cường trang bị các phương tiện dạy học hiện đại, phòng sinh hoạt chuyên môn...; tăng cường tài liệu tham khảo, giáo trình... đáp ứng tốt cho HDDH; có chế độ, chính sách khen thưởng phù hợp đối với những giảng sư và TNS có thành tích nổi bật trong hoạt động giảng dạy và học tập; tổ chức các hoạt động thi đua, phong trào liên quan đến đổi mới dạy học, tạo bầu không khí sư phạm lành mạnh cho HDDH; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng kiến kinh nghiệm của trường.

## **2.2. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học tại Trường TCPH tỉnh Đồng Nai**

### *2.2.1. Phương pháp nghiên cứu*

Đề tài sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu khảo sát, nghiên cứu trên các đối tượng gồm: 35 cán bộ quản lý (CBQL) và 300 TNS của Trường TCPH tỉnh Đồng Nai. Nội dung khảo sát gồm: QL hoạt động giảng dạy của giảng sư; QL hoạt động học tập của TNS; QL hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của TNS; QL việc đảm bảo các điều kiện HDDH. Bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert với 4 mức độ được quy ước với thang điểm như sau: Từ 1,00-1,80: Không thực hiện/Yếu; từ 1,81-2,60: Ít thường xuyên/Trung bình; từ 2,61-3,40: Thường xuyên/Khá; từ 3,41-4,20: Rất thường xuyên/Tốt. Phần mềm thống kê toán học SPSS 22 đã được sử dụng để xử lý dữ liệu. Các phép toán thống kê được sử dụng phân tích dữ liệu gồm: Tần số, tỉ lệ, trung bình, độ lệch chuẩn, thứ hạng...

### *2.2.2. Kết quả nghiên cứu thực trạng*

- *Thực trạng QL hoạt động giảng dạy của giảng sư (xem Bảng 1)*

**Bảng 1. Thực trạng QL hoạt động giảng dạy của giảng sư**

STT	Nội dung	MD thực hiện			KQ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Quản lí việc thực hiện chương trình dạy học	2,86	,677	2	2,67	,658	4
2	Quản lí việc chuẩn bị kế hoạch bài dạy của giảng sư	2,88	,754	1	2,84	,657	2
3	Quản lí việc thực hiện kế hoạch bài dạy của giảng sư	2,73	,758	3	2,59	,574	5
4	Quản lí giờ lên lớp, dự giờ và đánh giá nhận xét bài học của giảng sư	2,41	,574	7	2,55	,647	6
5	Quản lí hồ sơ chuyên môn của giảng sư	2,69	,652	5	2,90	,684	1
6	Quản lí hoạt động khoa chuyên môn theo hướng tiếp cận năng lực của người học	2,49	,617	6	2,53	,544	7
7	Quản lí hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của TNS	2,71	,707	4	2,82	,782	3
8	Quản lí các điều kiện dạy học	2,35	,481	8	2,29	,456	8
<b>Điểm trung bình chung (ĐTBC)</b>		<b>2,64</b>			<b>2,64</b>		

Bảng 1 cho thấy, ĐTBC về QL hoạt động giảng dạy được đánh giá ở mức thực hiện “thường xuyên” (ĐTB=2,64) và kết quả thực hiện ở mức “khá” (ĐTB=2,64). Tuy nhiên, khi phân tích từng nội dung, cho thấy có sự khác biệt trong đánh giá, cụ thể: Những nội dung được đánh giá ở mức thực hiện “thường xuyên” và kết quả ở mức “khá” với ĐTB cao nhất liên quan đến việc QL thực hiện chương trình dạy học, chuẩn bị kế hoạch bài dạy, hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập với ĐTB mức độ thực hiện dao động từ 2,71 đến 2,88 và ĐTB kết quả thực hiện từ 2,67 đến 2,84. Kết quả này cho thấy, trong quy trình QL hoạt động giảng dạy, Trường đã chú trọng đảm bảo hoạt động giảng dạy theo mục tiêu, nội dung chương trình đã ban hành, việc xây dựng kế hoạch bài dạy, giáo án dựa trên chương trình cũng được quan tâm và QL chặt chẽ. Hoạt động kiểm tra, đánh giá nhằm kịp thời cung cấp các thông tin phản hồi để điều chỉnh nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy cũng được triển khai có hiệu quả. Mặc dù vậy, các nội dung liên quan đến theo dõi, giám sát giờ dạy như QL giờ lên lớp, dự giờ, nhận xét bài dạy, QL các hoạt động của khoa chuyên môn, cũng như việc đảm bảo các điều kiện hoạt động giảng dạy được CBQL và giảng sư đánh giá ở mức thực hiện “ít thường xuyên” (ĐTB từ 2,35 đến 2,49), hiệu quả thực hiện mặc dù được đánh giá ở mức “khá” nhưng ĐTB tiệm cận ở mức “trung bình”. Kết quả phân tích là cơ sở quan trọng để nhà Trường tăng cường công tác dự giờ, thu thập các dữ liệu quan trọng về việc thực hiện mục tiêu, nội dung giảng dạy của giảng sư, cần tăng cường các điều kiện đảm bảo hỗ trợ hoạt động giảng dạy.

- *Thực trạng QL hoạt động học tập của TNS (xem Bảng 2 và 3)*

**Bảng 2. Thực trạng QL hoạt động học tập của TNS**

STT	Nội dung	MĐ thực hiện			KQ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Giáo dục TNS ý thức, động cơ và mục đích học tập	3,06	,689	2	3,20	,645	1
2	Hướng dẫn TNS xây dựng nội dung học tập	3,00	,612	3	2,73	,605	4
3	Hướng dẫn TNS xây dựng phương pháp học tập hiệu quả	2,65	,597	4	2,51	,582	5
4	Giúp TNS rèn luyện các kĩ năng, kĩ xảo trong học tập	2,63	,698	5	2,82	,834	3
5	Tổ chức các hoạt động học tập trên lớp cho TNS	3,20	,612	1	2,86	,764	2
6	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa	2,18	,565	7	2,35	,481	7
7	Hướng dẫn TNS vận dụng kiến thức liên môn trong việc học tập	2,37	,487	6	2,47	,504	6
<b>ĐTB chung</b>		<b>2,72</b>			<b>2,70</b>		

Bảng 2 cho thấy, ĐTB về đánh giá công tác QL hoạt động học tập của TNS có sự tương đồng về ĐTB giữa mức độ thực hiện (ĐTB=2,72) và hiệu quả thực hiện (ĐTB=2,70). Trong đó, các nội dung được đánh giá mức độ thực hiện “thường xuyên” và kết quả ở mức “khá” với ĐTB được xếp ở thứ hạng cao nhất, gồm: Giáo dục TNS ý thức, động cơ và mục đích học tập (MĐTH=3,06; MĐHQ=3,20); hướng dẫn TNS xây dựng nội dung học tập (MĐTH=3,00; MĐHQ=2,73); tổ chức các hoạt động học tập trên lớp cho TNS (MĐTH=3,20; MĐHQ=2,86). Kết quả này cho thấy Trường đã quan tâm giáo dục, định hướng động cơ, mục đích của việc học. Nhận thức được tầm quan trọng của việc học giúp TNS chủ động xây dựng kế hoạch học tập đúng đắn, chủ động, tự giác học tập, nghiên cứu, khám phá tri thức. Cùng với việc giáo dục động cơ học tập, Trường cũng định hướng cụ thể những nội dung học tập quan trọng, phù hợp với năng lực người học và thực tiễn giáo dục Phật giáo và đào tạo TNS. Bên cạnh đó, việc hướng dẫn phương pháp học tập, rèn luyện kĩ năng, kĩ xảo trong lớp học cũng được quan tâm, ĐTB từ 2,51 đến 2,82. Tuy nhiên, độ lệch chuẩn của hai nội dung này dao động từ ,597 đến ,834 cho thấy có sự phân tán khá rõ rệt, điều này đồng nghĩa tỉ lệ đánh giá hai nội dung này ở mức “ít thường xuyên”, hiệu quả “trung bình” là khá lớn. Với đặc trưng sống nội trú tập thể để tăng cường QL tu tập của TNS theo đúng chuẩn mực, hướng tới đào tạo một nhà tu hành hoàn mỹ, nên nội dung QL hoạt động học tập theo hình thức tổ chức các hoạt động ngoại khóa bị đánh giá ở mức “ít thường xuyên” (ĐTB=2,18) theo chúng tôi là hợp lí. Tuy nhiên, nhà trường cũng nên xem xét, cân nhắc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tham quan, khảo sát thực tế, nhằm trau dồi những kiến thức và bài học thực tiễn cho TNS, gắn học đi đôi với hành.

**Bảng 3. Quản lí hoạt động tự học ngoài giờ lên lớp của TNS**

STT	Nội dung	MĐ thực hiện			KQ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Yêu cầu TNS chuẩn bị các tài liệu ngoài sách giáo khoa có liên quan đến nội dung bài học mới	3,06	,719	1	3,00	,791	1
2	TNS tự trả lời các câu hỏi GV cung cấp phục vụ cho bài học tiếp theo	2,71	,612	3	2,61	,571	3
3	Giới thiệu tài liệu liên quan đến bài học trong thư viện hoặc các website có chứa nội dung yêu cầu TNS viết thu hoạch theo chủ đề	2,92	,607	2	2,67	,625	2
4	Tổ chức các nhóm tự học ở nhà hoặc kí túc xá, phòng trọ	2,31	,548	4	2,39	,571	4
5	Giúp TNS rèn luyện các kĩ năng tự học cần thiết	2,27	,446	5	2,24	,434	5
<b>ĐTB chung</b>		<b>2,65</b>			<b>2,58</b>		

Cùng với việc QL hoạt động học tập trên lớp thì việc QL hoạt động học tập bên ngoài lớp học cũng cần được quan tâm một cách chặt chẽ, có định hướng. Kết quả đánh giá nội dung này cho thấy, việc QL hoạt động này được thực hiện “thường xuyên” (ĐTB=2,65) và kết quả ở mức “khá” (ĐTB=2,58) (xem Bảng 3). Tuy nhiên, phân tích từng nội dung cho thấy có sự khác biệt về ĐTB trong đánh giá, cụ thể. Trường đã định hướng các tài liệu hỗ trợ, kênh thông tin khai thác tài nguyên học tập thông qua thư viện, các website có nội dung học tập phù hợp. Tuy nhiên, kết quả đánh giá cho thấy việc rèn luyện kĩ năng tự học (MĐTH=2,65; MĐHQ=2,58) cho TNS chưa được thực hiện một cách thường xuyên, kết quả đạt được ở nội dung này còn hạn chế. Kĩ năng tự học quyết định sự thành công của TNS không chỉ ở trên lớp mà còn ở bên ngoài lớp, giúp người học xác định được mục đích học tập suốt đời, chủ động, tự giác tu tập, học hỏi. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch học tập phù hợp, xác định nội dung học tập theo từng giai đoạn, phương pháp tự học hiệu quả. Vì vậy, Trường cần xem xét tăng cường hướng dẫn, rèn luyện phát triển kĩ năng tự học cho TNS thông qua giáo dục động cơ học tập, hướng dẫn xây dựng kế hoạch, định hướng nội dung học tập, rèn luyện phương pháp, cung cấp, định hướng tài liệu học tập.

- *Quản lí hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của TNS (xem Bảng 4)*

**Bảng 4.** Thực trạng QL hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của TNS

STT	Nội dung	MĐ thực hiện			KQ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Thực hiện đúng chế độ kiểm tra, đánh giá theo quy định	2,76	,778	5	2,78	,654	4
2	Kiểm tra, đánh giá mang tính khách quan, công bằng	3,33	,689	2	3,31	,508	1
3	Kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực của TNS	2,61	,731	6	2,55	,679	6
4	Kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá	2,31	,466	7	2,22	,422	7
5	Chỉ đạo việc ra đề thi, đề kiểm tra phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng, đảm bảo tính vừa sức	2,96	,789	4	2,69	,742	5
6	Chăm và trả bài đúng thời hạn, có nhận xét vào bài làm của HS	3,39	,571	1	3,08	,759	3
7	Vào điểm kiểm tra theo quy định của nhà trường và lưu trữ kết quả trên mạng giáo dục	3,06	,689	3	3,14	,577	2
<b>ĐTB chung</b>		<b>2,91</b>			<b>2,82</b>		

Bảng 4 cho thấy, công tác QL hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được nhà Trường thực hiện một cách “thường xuyên” (ĐTB=2,91) và mức độ thực hiện “khá” (ĐTB=2,82). Trong đó, các nội dung được đánh giá với mức ĐTB được xếp thứ hạng cao nhất gồm: Kiểm tra, đánh giá mang tính khách quan, công bằng (MĐTH=3,33; MĐHQ=3,31); Chăm và trả bài đúng thời hạn, có nhận xét vào bài làm của HS (MĐTH=3,39; MĐHQ=3,08); Vào điểm kiểm tra theo quy định của nhà trường và lưu trữ kết quả trên mạng giáo dục (MĐTH=3,06; MĐHQ=3,14). Kết quả này cho thấy Trường đã thực hiện khá tốt quy trình kiểm tra đánh giá từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức thi đến việc chấm thi, vào điểm và lưu trữ bài thi, điểm thi đúng quy định, nghiêm túc, công bằng. Tuy nhiên, có hai nội dung QL bị đánh giá ở mức “ít thường xuyên”, hiệu quả thực hiện ở mức “trung bình” liên quan đến việc chưa kết hợp nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá (MĐTH=2,31; MĐHQ=2,22); các bài kiểm tra chưa thực hiện đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học (MĐTH=2,61; MĐHQ=2,55). Hiện tại, việc thực hiện các bài kiểm tra tại Trường vẫn theo hình thức mang tính truyền thống với các bài thi viết, phân tích các vấn đề mang tính hàn lâm, kinh điển. Điều này chưa khai thác, cá biệt hóa năng lực của người học, các tình huống đặt ra trong các bài thi chưa mang tính khơi gợi vấn đề, áp dụng vào xử lý các vấn đề mang tính thực tiễn của Phật giáo cũng như cuộc sống. Điều này dẫn đến các bài kiểm tra rất khó đảm bảo tính giá trị, đo lường được mục tiêu của động dạy học. Bên cạnh đó, việc chưa đa dạng các hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá như thi vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, quan sát, thông qua các dự án, sản phẩm thực tế... dẫn đến việc khó bao quát được các nội dung học tập, phát huy tối đa năng lực người học.



- *Thực trạng QL các điều kiện hỗ trợ HDDH (xem Bảng 5)*

**Bảng 5. Thực trạng QL các điều kiện hỗ trợ HDDH**

STT	Nội dung	MĐ thực hiện			KQ thực hiện		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Tổ chức, chỉ đạo khai thác, sử dụng có hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học	2,67	,689	2	2,59	,610	1
2	Tăng cường trang bị các phương tiện dạy học hiện đại, phòng sinh hoạt chuyên môn...	2,53	,680	3	2,35	,481	3
3	Tăng cường tài liệu tham khảo, giáo trình... đáp ứng tốt cho HDDH	2,39	,492	4	2,22	,422	6
4	Có chế độ, chính sách khen thưởng phù hợp đối với những GV và TNS có đóng góp tích cực trong việc đổi mới hoạt động dạy và học	2,29	,456	5	2,31	,466	5
5	Tổ chức phong trào thi đua, tạo bầu không khí sư phạm lành mạnh cho HDDH	2,82	,808	1	2,49	,505	2
6	Tăng cường chỉ đạo việc nghiên cứu khoa học của Nhà trường	2,27	,446	6	2,35	,481	3
<b>ĐTB chung</b>		<b>2,49</b>			<b>2,38</b>		

Bảng 5 cho thấy, đánh giá về công tác QL các điều kiện hỗ trợ cho HDDH tại Trường Trung cấp Phật học tỉnh Đồng Nai bị đánh giá ở mức thực hiện “ít thường xuyên” (ĐTBC=2,49) và hiệu quả thực hiện ở mức “trung bình” (ĐTBC=2,38). Kết quả này cho thấy Trường vẫn đang gặp nhiều khó khăn trong việc trang bị các điều kiện về CSVC, phương tiện thiết bị dạy học hiện đại, thiếu hụt tài liệu tham khảo, giáo trình thực hiện HDDH để TNS tham khảo, nghiên cứu trong quá trình học tập. Nguyên nhân đến từ việc nguồn kinh phí chỉ phụ thuộc vào sự đóng góp của tăng ni, sự cúng dường của Phật tử. Vì vậy, Trường cần có các chính sách, chủ trương kêu gọi sự hỗ trợ từ các nguồn bên ngoài, các doanh nghiệp, nhà nước, các tổ chức phi chính phủ... để tăng cường nguồn vốn đầu tư sửa chữa, nâng cấp CSVC, phương tiện thiết bị dạy học, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn giáo dục và đào tạo của Phật giáo. Một số nội dung bị đánh giá chỉ thực hiện ở mức “ít thường xuyên” liên quan đến chính sách khen thưởng, động viên đối với các giảng sư và TNS về đổi mới HDDH (MĐTH=2,29; MĐHQ=2,31); chỉ đạo thực hiện nghiên cứu khoa học trong nhà trường (MĐTH=2,27; MĐHQ=2,35). Khen thưởng là một hình thức ghi nhận, tôn vinh những đóng góp của giảng sư, TNS, từ đó giúp họ không ngừng nỗ lực, phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được phân công, vì vậy Trường cần có các chính sách động viên, khuyến khích phù hợp.

### 3. Kết luận

Thực trạng QL HĐDH tại Trường Trung cấp Phật học tỉnh Đồng Nai cho thấy Trường còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập trong công tác QL các nội dung liên quan đến việc tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát hoạt động giảng dạy; tổ chức hoạt động học tập trên lớp và bên ngoài lớp cho TNS, nhất là trong việc rèn luyện, hướng dẫn phương pháp tự học, tổ chức các hoạt động tham quan ngoại khóa; chưa đa dạng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, các bài kiểm tra chưa phát huy tối đa năng lực của người học; thiếu các điều kiện hỗ trợ HĐDH như cơ sở vật chất, phương tiện thiết bị dạy học hiện đại, tài nguyên học tập, nghiên cứu... Kết quả này là cơ sở quan trọng để nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng HĐDH của Trường: 1) Thường xuyên rà soát, điều chỉnh, cập nhật chương trình dạy học phù hợp với thực tiễn giáo dục của Phật giáo; 2) tăng cường tổ chức, giám sát chặt chẽ hoạt động giảng dạy của giảng sư và hoạt động học tập của TNS; 3) Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, đa dạng các hình thức kiểm tra, đánh giá; 4) Xây dựng chính sách kêu gọi sự hỗ trợ nguồn kinh phí từ bên ngoài; 5) Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến, hiện đại phục vụ cho việc học tập và giảng dạy.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tran. K. D. (2014). *Giao duc va phat trien nguon nhan luc trong the ki XXI [Education and human resource development in the 21st century]*. Hanoi: Viet Nam Education Publishing House.
- Cao. D. D. (2017). *Quan li day hoc tai Hoc vien Phat giao Viet Nam dap ung yeu cau doi moi giao duc [Teaching management at Viet Nam Buddhist Academy meets the requirements of educational innovation]*. Thesis. Hanoi: Hanoi National University of Education.
- Tran. T. H. (2014). *Giao duc hoc dai cuong [General education]*. Hochiminh City: Ho Chi Minh city University of Education Publishing House.
- Tran. B. H. (1997). *Danh gia trong giao duc [Evaluation in Education]*. Hanoi: Education Publishing House.

**A STUDY ON THE MANAGEMENT OF TEACHING AND LEARNING  
AT DONG NAI INTERMEDIATE SCHOOL OF BUDDHISM**

*Khuat Huu Anh Tuyen*

*Truc Lam Nhat Quang pagoda, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam*

*Corresponding author: Khuat Huu Anh Tuyen – Email: bachvan1611@gmail.com*

*Received: April 16, 2021; Revised: May 28, 2021; Accepted: May 31, 2021*

**ABSTRACT**

*Improving the effectiveness of management of teaching at Dong Nai Buddhist Intermediate School is considered as a key task in the school management. The research was conducted to examine several aspects of management, including managing professors' teaching activities; managing learning activities of monks and nuns; managing testing and evaluating of student learning results; managing conditions to support teaching activities. The survey results of 35 managers and 300 learners show that the school still has limitations in management related to the implementation, monitoring and supervision of teaching activities; the organization of learning activities in the classroom and outside the classroom, especially limited guidelines for self-study methods, organization of extracurricular activities; student assessment methods: undiversified and failed to assess student competencies conditions to support teaching activities. Based on the results, a number of measures have been suggested to improve the quality of teaching activities of the school.*

**Keywords:** Dong Nai Buddhist Intermediate School; management; teaching activities; teaching activities management